

KÍCH THƯỚC GHẾ CÁC LOẠI TÀU BAY

LOẠI TÀU BAY	KÍCH THƯỚC LÒNG TRONG GHẾ HẠNG PE	KÍCH THƯỚC LÒNG TRONG GHẾ HẠNG PHỔ THÔNG
B787	18.4 x 17in (46.7 x 43cm)	16.7 x 17in (42.4 x 43cm)
A350	18.4 x 17in (46.7 x 43cm)	16.7 x 17in (42.4 x 43cm)
A321 NEO	17.5 x 17in (44.45 x 43cm)	17.5 x 17in (44.45 x 43cm)
A321 CEO	16.3 x 17in (41.4 x 43cm)	16.3 x 17in (41.4 x 43cm)
A320 NEO	17.5 x 17in (44.45 x 43cm)	17.5 x 17in (44.45 x 43cm)
ATR7	16.9 x 17in (42.9 x 43cm)	16.9 x 17in (42.9 x 43cm)

Lưu ý: Với tàu B787 và A350 chỉ khai thác hai khoang thì kích thước ghế hạng PE bằng kích thước ghế hạng phổ thông.

APPENDIX

AIRCRAFT SEAT INNER WIDTH (USABLE SEAT WIDTH)

Aircraft Type	Premium Economy – Seat Inner Width	Economy Class – Seat Inner Width
B787	18.4 x 17in (46.7 x 43cm)	16.7 x 17in (42.4 x 43cm)
A350	18.4 x 17in (46.7 x 43cm)	16.7 x 17in (42.4 x 43cm)
A321 NEO	17.5 x 17in (44.45 x 43cm)	17.5 x 17in (44.45 x 43cm)
A321 CEO	16.3 x 17in (41.4 x 43cm)	16.3 x 17in (41.4 x 43cm)
A320 NEO	17.5 x 17in (44.45 x 43cm)	17.5 x 17in (44.45 x 43cm)
ATR7	16.9 x 17in (42.9 x 43cm)	16.9 x 17in (42.9 x 43cm)

Note: For B787 and A350 aircraft operated in a two-class configuration, the Premium Economy seat inner width (usable seat width) is identical to that of Economy Class.